TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2019 /TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Cầm Văn T, sinh năm 1991 và chị Hà Thị L, sinh năm 1993. Đều trú tại: Bản T, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Cầm Văn T và chị Hà Thị L kết hôn với nhau từ năm 2011 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La vào ngày 12/10/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống không thể dung hòa được nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, chị L về sinh sống với bố mẹ đẻ tại xã T, huyện Phù Yên và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh T và chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét

thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị L.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh T và chị L có 02 con chung là cháu Cầm Trung T2, sinh ngày 22/08/2012 và cháu Cầm Trung N, sinh ngày 25/10/2014. Anh T và chị L thống nhất thỏa thuận: Anh Cầm Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cầm Trung T2 và cháu Cầm Trung N cho đến khi hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bên, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh T và chị L đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 24 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cầm Văn T và chị Hà Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cầm Trung T2, sinh ngày 22/08/2012 và cháu Cầm Trung N, sinh ngày 25/10/2014 cho anh Cầm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành. Chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng anh T.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cầm Văn T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002173 ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã T, huyện Phù Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lò Thị Chơ